

Điểm chuẩn trường Chuyên Trần Phú

TT	Lớp chuyên	Điểm chuẩn
1.	Toán	7,25
2.	Tin	5,63
3.	Lý	6,75
4.	Hoá	6,94
5.	Sinh	6,44
6.	Văn	7,25
7.	Anh	7,99
8.	Trung	6,63
9.	Pháp	5,73
10.	Ngan	8,13
11.	KHTN	6,38
12.	KHXX	6,85

Điểm chuẩn các trường THPT

Stt	Trường THPT	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2
1.	Hồng Bàng	36.50	39.50
2.	Lê Hồng Phong	39.00	43.00
3.	Thái Phiên	42.00	
4.	Lê Chân	15.00	38.50
5.	Ngô Quyền	44.26	

6.	Trần Nguyên hân	42.50	
7.	Đồng Hoà	25.00	37.26
8.	Kiến An	35.26	
9.	Đồ Sơn	27.50	29.50
10.	Bạch Đằng	32.50	34.50
11.	Thủy Sơn	22.00	33.50
12.	Lê Ích Mộc	28.60	32.26
13.	Lý Thường Kiệt	36.00	
14.	Phạm Ngũ Lão	36.24	
15.	Quang Trung	33.50	40.00
16.	An Dương	33.22	35.50
17.	Nguyễn Trãi	33.50	36.00
18.	An Lão	36.00	
19.	Trần Hưng Đạo	26.50	33.00
20.	Quốc Tuấn	25.00	34.00
21.	Kiến Thụy	33.00	40.50
22.	Nguyễn Đức Cảnh	19.00	32.00
23.	Thụy Hương	23.00	30.20
24.	Nhữ Văn lan	18.50	21.50
25.	Hùng Thắng	30.26	33.00
26.	Tiên Lãng	35.50	
27.	Toàn Thắng	28.00	33.00

28.	Nguyễn Khuyến	17.50	34.50
29.	Cộng Hiền	18.00	20.50
30.	Nguyễn Bình Khiêm	37.50	
31.	Tô Hiệu	25.00	35.00
32.	Vĩnh Bảo	38.26	
33.	Lê Quý Đôn	42.26	
34.	Hải An	35.26	40.50
35.	Mạc Đĩnh Chi	30.00	37.76